

KẾ HOẠCH

Phát triển cây Sầu riêng gắn với xây dựng, quản lý mã số vùng trồng và phát triển chuỗi giá trị giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Nghị Quyết số 01-NQ/ĐH ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Đảng bộ xã Sa Loong lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình số 03-CTr/ĐU ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Ban chấp hành Đảng bộ xã; Ủy ban nhân dân xã Sa Loong xây dựng Kế hoạch phát triển cây Sầu riêng gắn với xây dựng, quản lý mã số vùng trồng và phát triển chuỗi giá trị giai đoạn 2026-2030, với nội dung như sau:

I. Các căn cứ xây dựng Kế hoạch

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Sa Loong lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 ban hành tại Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 29 tháng 7 năm 2025; Chương trình số 03-CTr/ĐU ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định về nhập khẩu cây mang theo bầu đất và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói;

- Thông báo số 201-TB/ĐU ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ban Thường vụ đảng ủy xã về Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy về Kế hoạch đầu tư công 2027 (nguồn vốn ngân sách địa phương) và các Đề án, Kế hoạch phát triển nông nghiệp trên địa bàn xã.

- Các chủ trương của Trung ương, của tỉnh và định hướng phát triển ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng chuỗi giá trị, truy xuất nguồn gốc và phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực gắn với thị trường tiêu thụ và xuất khẩu;

- Điều kiện tự nhiên, quỹ đất sản xuất nông nghiệp, đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu, nguồn nước và thực trạng phát triển cây sầu riêng trên địa bàn xã Sa Loong;

- Căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo bền vững và khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Kết quả khảo sát, đánh giá thực tế diện tích, hiện trạng sản xuất sầu riêng và nhu cầu phát triển vùng trồng của Nhân dân trên địa bàn các thôn Ngọc Tạng, Giang Lố 1, Đắc Vang và các khu vực có điều kiện phù hợp trên địa bàn xã.

II. Đánh giá thực trạng, tiềm năng và những vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển cây Sầu riêng

1. Thực trạng phát triển cây sầu riêng trên địa bàn xã

Xã Sa Loong có tổng diện tích tự nhiên 27.483,03 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp khoảng: 15.079,67 ha, chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu sử dụng đất. Đặc điểm nổi bật trên địa bàn xã là có quỹ đất bazan rộng, tầng đất canh tác dày, độ phì nhiêu tương đối cao; khí hậu ôn hòa, lượng mưa khá ổn định, nguồn nước phục vụ sản xuất cơ bản đáp ứng nhu cầu tưới tiêu. Đây là những điều kiện thuận lợi để phát triển các loại cây lâu năm và cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, nhất là cây sầu riêng.

Trong những năm gần đây, trước nhu cầu thị trường ngày càng lớn và hiệu quả kinh tế vượt trội so với nhiều loại cây trồng khác, người dân trên địa bàn đã từng bước quan tâm đầu tư phát triển cây sầu riêng. Theo thống kê hiện nay, toàn xã có khoảng 184 ha sầu riêng với các giống chủ lực như Ri6, Dona (Monthong) và một số giống mới đang được thử nghiệm như Musang King.

TT	Các loại giống cây sầu riêng (ha)			Tổng (ha)
	Loại Ri6	Loại Dona (Monthong)	Loại Musang King	
1	35	75	74	184

Diện tích sầu riêng tập trung chủ yếu tại các thôn Ngọc Tạng, Giang Lô 1, Đắc Vang và một số khu vực có điều kiện thổ nhưỡng, nguồn nước thuận lợi; ngoài ra còn phân bố rải rác trong các vườn hộ gia đình. Một số diện tích đã bước vào giai đoạn kinh doanh, cho năng suất và giá trị kinh tế cao, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân.

Đến nay, trên địa bàn xã đã được cấp 02 mã số vùng trồng sầu riêng tại thôn Giang Lô 1 và thôn Ngọc Tạng. Đây là tiền đề quan trọng để từng bước hình thành vùng nguyên liệu tập trung, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc, kiểm soát chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Nhìn chung, cây sầu riêng đã và đang khẳng định vị trí là một trong những loại cây ăn quả có tiềm năng trở thành sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã trong thời gian tới.

2. Tiềm năng và lợi thế phát triển

Sa Loong là địa phương có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển cây sầu riêng theo hướng hàng hóa tập trung, quy mô lớn và gắn với xuất khẩu.

Thứ nhất, địa phương có quỹ đất sản xuất nông nghiệp rộng lớn, đặc biệt là diện tích đất bazan màu mỡ phù hợp với yêu cầu sinh trưởng, phát triển của cây sầu riêng. Nhiều khu vực có địa hình tương đối bằng phẳng, thuận lợi cho việc hình thành vùng sản xuất tập trung và áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất.

Thứ hai, điều kiện khí hậu và nguồn nước cơ bản đáp ứng yêu cầu canh tác. Nhiệt độ, lượng mưa và độ ẩm trên địa bàn tương đối phù hợp với các giống

sầu riêng chủ lực hiện nay, tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Thứ ba, nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu đối với sản phẩm sầu riêng vẫn ở mức cao. Sầu riêng hiện là một trong những loại trái cây có giá trị kinh tế lớn, được nhiều thị trường quốc tế quan tâm, đặc biệt là các thị trường yêu cầu nghiêm ngặt về chất lượng và truy xuất nguồn gốc. Điều này mở ra cơ hội lớn cho các địa phương có điều kiện sản xuất phù hợp.

Thứ tư, chủ trương của Trung ương, tỉnh Quảng Ngãi và các ngành chuyên môn đang tập trung thúc đẩy phát triển nông nghiệp hàng hóa, xây dựng mã số vùng trồng, chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển các sản phẩm chủ lực gắn với xuất khẩu. Đây là điều kiện thuận lợi để xã tranh thủ nguồn lực hỗ trợ về kỹ thuật, khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại và đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất.

Thứ năm, trên địa bàn đã hình thành những diện tích sầu riêng cho hiệu quả kinh tế cao, tạo niềm tin và động lực cho người dân tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để xây dựng các mô hình điểm, từng bước nhân rộng thành vùng sản xuất tập trung.

3. Những khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những tiềm năng và lợi thế nêu trên, việc phát triển cây sầu riêng trên địa bàn xã vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức cần được nhận diện đầy đủ để có giải pháp phù hợp.

3.1. Quy mô sản xuất còn nhỏ, phân tán

Mặc dù diện tích sầu riêng đã từng bước được mở rộng, song phần lớn vẫn được trồng phân tán theo từng hộ gia đình, chưa hình thành nhiều vùng sản xuất tập trung có quy mô lớn. Việc liên kết giữa các hộ dân còn hạn chế, dẫn đến khó khăn trong tổ chức sản xuất đồng bộ, quản lý chất lượng và xây dựng mã số vùng trồng.

Tỷ lệ diện tích được cấp mã số vùng trồng hiện nay còn thấp so với tổng diện tích hiện có, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn và xuất khẩu bền vững.

3.2. Trình độ kỹ thuật sản xuất chưa đồng đều

Một bộ phận người dân còn thiếu kiến thức chuyên sâu về quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và quản lý dinh dưỡng đối với cây sầu riêng.

Việc áp dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất còn hạn chế; nhiều hộ chưa thực hiện ghi chép nhật ký sản xuất, chưa tuân thủ đầy đủ các quy trình thực hành nông nghiệp tốt. Tình trạng sử dụng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật chưa hợp lý vẫn còn xảy ra, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu.

3.3. Liên kết sản xuất và tiêu thụ còn thiếu bền vững

Quan hệ liên kết giữa người dân với doanh nghiệp, hợp tác xã trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chưa thực sự chặt chẽ. Đầu ra của sản phẩm phần lớn vẫn phụ thuộc vào thương lái, giá cả biến động mạnh theo từng thời điểm, tiềm ẩn nhiều rủi ro cho người sản xuất.

Trong bối cảnh thị trường xuất khẩu sầu riêng thời gian qua có nhiều biến động, yêu cầu kỹ thuật ngày càng khắt khe, một số hộ dân có tâm lý thận trọng trong việc đầu tư mở rộng diện tích.

3.4. Áp lực cạnh tranh với các loại cây trồng khác

Hiện nay, giá trị kinh tế của cây cà phê trên địa bàn đang có xu hướng tăng cao, dẫn đến một bộ phận người dân ưu tiên đầu tư hoặc chuyển đổi sang cây cà phê thay vì mở rộng diện tích sầu riêng.

Nếu không có định hướng phát triển phù hợp, nguy cơ thu hẹp diện tích sầu riêng hoặc phát triển thiếu bền vững là hoàn toàn có thể xảy ra.

3.5. Hạ tầng phục vụ sản xuất còn hạn chế

Một số khu vực sản xuất chưa được đầu tư đồng bộ về giao thông nội đồng, hệ thống điện, thủy lợi, hồ chứa nước và các công trình phục vụ sản xuất. Điều này ảnh hưởng đến việc mở rộng vùng trồng tập trung cũng như giảm sức cạnh tranh của sản phẩm trong chuỗi giá trị.

4. Những vấn đề đặt ra trong giai đoạn 2026-2030

Từ thực trạng phát triển cây sầu riêng trên địa bàn cho thấy, trong giai đoạn 2026-2030, địa phương cần tập trung giải quyết đồng bộ nhiều vấn đề nhằm bảo đảm phát triển bền vững, hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh.

Một là, cần giữ vững và nâng cao hiệu quả diện tích sầu riêng hiện có, hạn chế tình trạng chuyển đổi tự phát sang các loại cây trồng khác khi chưa đánh giá đầy đủ về hiệu quả kinh tế lâu dài.

Hai là, tập trung hình thành các vùng sản xuất tập trung, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng, quản lý và mở rộng mã số vùng trồng; đáp ứng yêu cầu về truy xuất nguồn gốc và xuất khẩu chính ngạch.

Ba là, nâng cao trình độ sản xuất của người dân theo hướng ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất an toàn, tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học, từng bước chuyển đổi sang nền nông nghiệp xanh, bền vững.

Bốn là, đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị giữa người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp nhằm ổn định đầu ra, giảm thiểu rủi ro thị trường và nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm.

Năm là, tăng cường đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất, nhất là giao thông nội đồng, thủy lợi, điện phục vụ sản xuất, hệ thống tưới tiết kiệm nước, cơ sở sơ chế, bảo quản sau thu hoạch nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

Sáu là, từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm sầu riêng của địa phương gắn với chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc; phấn đấu

hình thành thương hiệu “Sầu riêng Sa Loong”, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm và vị thế của địa phương trên thị trường.

Có thể khẳng định rằng, việc ban hành và triển khai Kế hoạch phát triển cây sầu riêng gắn với xây dựng mã số vùng trồng giai đoạn 2026-2030 là yêu cầu khách quan và cấp thiết, phù hợp với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; đồng thời phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh. Đây là giải pháp quan trọng nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, nâng cao thu nhập cho người dân, tạo việc làm, giảm nghèo bền vững và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã Sa Loong trong giai đoạn tới.

III. Quan điểm phát triển cây sầu riêng gắn với xây dựng mã số vùng trồng

1. Phát triển cây sầu riêng theo hướng bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên, quy hoạch phát triển và nhu cầu thị trường.

Việc phát triển cây sầu riêng phải dựa trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu, nguồn nước và điều kiện sản xuất của địa phương; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, định hướng phát triển nông nghiệp và khả năng tiêu thụ của thị trường. Tập trung giữ vững diện tích hiện có, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất; khuyến khích mở rộng diện tích tại các vùng thực sự đủ điều kiện về đất đai, nguồn nước và khả năng xây dựng mã số vùng trồng. Không khuyến khích phát triển tự phát, ồ ạt hoặc chạy theo giá cả thị trường trong ngắn hạn làm ảnh hưởng đến cơ cấu cây trồng, hiệu quả đầu tư, cân bằng sinh thái và tính bền vững của ngành hàng sầu riêng trong dài hạn. Phát triển cây sầu riêng phải phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, nguồn nước và quy hoạch sử dụng đất của xã; không phát triển ồ ạt, tự phát, chạy theo phong trào làm ảnh hưởng đến các loại cây trồng chủ lực khác và cân bằng sinh thái địa phương.

2. Xây dựng và quản lý mã số vùng trồng là nhiệm vụ trọng tâm, mang tính nền tảng trong phát triển ngành hàng sầu riêng.

Xác định mã số vùng trồng không chỉ là yêu cầu bắt buộc đối với hoạt động xuất khẩu mà còn là công cụ quan trọng để tổ chức lại sản xuất theo hướng hiện đại, minh bạch và chuyên nghiệp. Việc xây dựng, quản lý và duy trì mã số vùng trồng phải gắn với truy xuất nguồn gốc, kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm, quản lý dịch hại và đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và quốc tế.

3. Phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, lấy người dân làm trung tâm và doanh nghiệp làm động lực liên kết thị trường.

Khuyến khích hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã, tổ liên kết sản xuất nhằm tập hợp nông dân tham gia vùng nguyên liệu tập trung. Đẩy mạnh liên kết giữa người sản xuất với doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu và các đơn vị cung ứng dịch vụ nông nghiệp để hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu

thụ, góp phần ổn định đầu ra, nâng cao giá trị gia tăng và giảm thiểu rủi ro thị trường.

4. Phát triển cây sầu riêng gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh trong nông nghiệp.

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; từng bước áp dụng các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, sản xuất hữu cơ và các quy trình canh tác tiên tiến. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý vùng trồng, ghi chép nhật ký sản xuất điện tử, truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng sản phẩm và kết nối tiêu thụ. Khuyến khích sử dụng phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học, hệ thống tưới tiết kiệm nước nhằm giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường sinh thái.

5. Gắn phát triển vùng sầu riêng với xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Từng bước xây dựng hình ảnh, thương hiệu sản phẩm sầu riêng của địa phương trên cơ sở bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm và khả năng truy xuất nguồn gốc. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên các nền tảng số, sàn thương mại điện tử, hệ thống phân phối hiện đại và các kênh xúc tiến thương mại trong nước, quốc tế; từng bước xây dựng thương hiệu “Sầu riêng Sa Loong” gắn với vùng sản xuất an toàn, chất lượng cao.

6. Nhà nước giữ vai trò định hướng, hỗ trợ; người dân là chủ thể thực hiện; doanh nghiệp và hợp tác xã là cầu nối thị trường.

Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, quản lý điều hành của chính quyền, sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ kỹ thuật và kết nối thị trường. Người dân chủ động đầu tư, tổ chức sản xuất theo quy trình kỹ thuật, tuân thủ các quy định về quản lý mã số vùng trồng và an toàn thực phẩm. Doanh nghiệp, hợp tác xã đóng vai trò liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, thúc đẩy hình thành vùng nguyên liệu tập trung và phát triển bền vững ngành hàng sầu riêng trên địa bàn.

7. Phát triển cây sầu riêng phải gắn với mục tiêu nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

Xem phát triển cây sầu riêng là một trong những giải pháp quan trọng để khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai, tạo việc làm, nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích và cải thiện đời sống Nhân dân. Qua đó góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và phát triển nông nghiệp bền vững trên địa bàn xã Sa Loong giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

Phát triển cây sầu riêng phải gắn với nhu cầu thị trường, khả năng tiêu thụ sản phẩm và hiệu quả kinh tế lâu dài; ưu tiên nâng cao năng suất, chất lượng trên diện tích hiện có, không khuyến khích mở rộng diện tích tự phát hoặc chạy theo biến động giá cả thị trường trong ngắn hạn.

IV. Sự cần thiết ban hành Kế hoạch

Trong những năm gần đây, cây sầu riêng đã trở thành một trong những loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, mang lại nguồn thu nhập ổn định cho người dân và có nhu cầu tiêu thụ lớn cả ở thị trường trong nước lẫn xuất khẩu. Đặc biệt, sau khi Việt Nam mở rộng thị trường xuất khẩu chính ngạch sang nhiều quốc gia, nhu cầu đối với sản phẩm sầu riêng ngày càng tăng, mở ra nhiều cơ hội cho các địa phương có điều kiện phù hợp phát triển loại cây trồng này theo hướng hàng hóa quy mô lớn.

Xã Sa Loong có nhiều lợi thế để phát triển cây sầu riêng như điều kiện khí hậu tương đối thuận lợi, quỹ đất nông nghiệp còn khá lớn, nhiều khu vực có đất đỏ bazan phù hợp với sinh trưởng và phát triển của cây sầu riêng. Những năm qua, người dân trên địa bàn đã mạnh dạn đầu tư phát triển loại cây trồng này, từng bước hình thành vùng sản xuất tập trung với tổng diện tích khoảng 184 ha. Một số diện tích đã cho thu hoạch, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với nhiều loại cây trồng khác; đồng thời trên địa bàn đã được cấp 02 mã số vùng trồng, tạo tiền đề thuận lợi cho việc mở rộng thị trường tiêu thụ trong thời gian tới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát triển cây sầu riêng trên địa bàn vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Quy mô sản xuất nhìn chung còn phân tán, nhỏ lẻ; tỷ lệ diện tích được cấp mã số vùng trồng còn thấp so với tiềm năng hiện có; việc áp dụng các quy trình sản xuất an toàn, ghi chép nhật ký sản xuất, truy xuất nguồn gốc chưa đồng đều giữa các hộ dân. Công tác liên kết giữa người sản xuất với hợp tác xã, doanh nghiệp trong thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế; hạ tầng phục vụ sản xuất, bảo quản sau thu hoạch chưa đáp ứng yêu cầu phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung.

Mặt khác, thực tiễn phát triển cây sầu riêng tại nhiều địa phương trong cả nước cho thấy, việc mở rộng diện tích tự phát theo biến động giá cả thị trường tiềm ẩn nhiều rủi ro về cung vượt cầu, mất cân đối cơ cấu cây trồng, thiếu nguồn nước tưới, gia tăng dịch bệnh và ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất lâu dài. Trong bối cảnh các thị trường xuất khẩu ngày càng siết chặt các quy định về chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, an toàn thực phẩm và quản lý mã số vùng trồng, nếu không có định hướng phát triển phù hợp thì rất khó nâng cao giá trị sản phẩm cũng như duy trì khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Đồng thời, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Sa Loong lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đặt ra yêu cầu cần tiếp tục khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao giá trị gia tăng; phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ. Trong đó, cây sầu riêng được xác định là một trong những loại cây trồng có nhiều tiềm năng để trở thành sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương trong giai đoạn tới.

Xuất phát từ những yêu cầu nêu trên, việc ban hành Kế hoạch phát triển cây sầu riêng gắn với xây dựng, quản lý mã số vùng trồng giai đoạn 2026 - 2030 là hết sức cần thiết. Kế hoạch sẽ là cơ sở để định hướng phát triển cây sầu riêng

theo hướng tập trung, bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất; đẩy mạnh xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, liên kết chuỗi giá trị và ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Qua đó góp phần khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân; tạo việc làm, giảm nghèo bền vững; thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã Sa Loong giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

V. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Phát triển cây sầu riêng trên địa bàn xã Sa Loong theo hướng bền vững, hiệu quả, phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương và đáp ứng yêu cầu của thị trường. Tập trung duy trì, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế đối với diện tích hiện có; phát triển có chọn lọc tại các khu vực bảo đảm điều kiện về đất đai, nguồn nước và hạ tầng sản xuất; không phát triển tự phát, ồ ạt theo biến động của thị trường.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, thực hiện các quy trình sản xuất an toàn; gắn phát triển vùng trồng với xây dựng, quản lý mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và phát triển chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm. Từng bước xây dựng và nâng cao uy tín, thương hiệu “Sầu riêng Sa Loong”, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế nông nghiệp và khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Tổ chức lại sản xuất theo hướng hình thành các vùng nguyên liệu tập trung gắn với xây dựng, quản lý và duy trì mã số vùng trồng; đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến, sản xuất an toàn, truy xuất nguồn gốc và chuyển đổi số trong nông nghiệp. Tăng cường liên kết giữa người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp nhằm xây dựng chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và giá trị gia tăng của sản phẩm.

Từng bước xây dựng thương hiệu “Sầu riêng Sa Loong”, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và hướng tới xuất khẩu chính ngạch; góp phần khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Trên cơ sở diện tích khoảng 184 ha sầu riêng hiện có, xã Sa Loong tập trung phát triển vùng sản xuất sầu riêng theo hướng tập trung, bền vững, ứng dụng khoa học kỹ thuật, gắn với xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và liên kết tiêu thụ sản phẩm. Cụ thể như sau:

2.1. Duy trì, nâng cao hiệu quả diện tích sầu riêng hiện có

Duy trì ổn định diện tích khoảng 184 ha sầu riêng hiện có; tập trung chăm sóc, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích.

Hạn chế tình trạng chặt bỏ hoặc chuyển đổi sang cây trồng khác khi chưa có đánh giá đầy đủ về hiệu quả kinh tế, thị trường và định hướng phát triển của địa phương.

Hướng dẫn người dân áp dụng các biện pháp thâm canh, quản lý dinh dưỡng, tưới nước, phòng trừ sâu bệnh theo quy trình kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và tuổi thọ vườn cây.

Khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất an toàn như VietGAP, GlobalGAP, sản xuất hữu cơ và các mô hình nông nghiệp xanh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Tăng cường đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm nước, cải tạo đất, bổ sung phân hữu cơ, chế phẩm sinh học nhằm nâng cao độ phì nhiêu của đất, giảm chi phí sản xuất và bảo vệ môi trường sinh thái.

2.2. Chăm sóc, phục hồi diện tích sầu riêng đang trong thời kỳ kiến thiết cơ bản

Tập trung chăm sóc các diện tích sầu riêng chưa cho thu hoạch nhằm nâng cao tỷ lệ sống, khả năng sinh trưởng và phát triển đồng đều.

Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật về cắt tỉa tạo tán, quản lý dinh dưỡng, quản lý dịch hại tổng hợp, kỹ thuật xử lý ra hoa, đậu quả và chăm sóc cây theo từng giai đoạn sinh trưởng.

Hướng dẫn người dân thực hiện ghi chép nhật ký sản xuất, quản lý vật tư nông nghiệp và thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo quy định.

Từng bước chuẩn hóa quy trình sản xuất để đáp ứng các điều kiện cấp mã số vùng trồng và yêu cầu của thị trường tiêu thụ, đặc biệt là thị trường xuất khẩu.

2.3. Thực hiện tái canh và cải tạo các vườn sầu riêng kém hiệu quả

Rà soát, đánh giá toàn bộ diện tích sầu riêng sinh trưởng kém, già cỗi, nhiễm sâu bệnh hoặc cho năng suất thấp để xây dựng phương án cải tạo, phục hồi hoặc tái canh phù hợp.

Ưu tiên sử dụng các giống sầu riêng có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương như Ri6, Dona (Monthong) và các giống được cơ quan chuyên môn khuyến cáo.

Áp dụng đồng bộ các biện pháp cải tạo đất, xử lý mầm bệnh, bổ sung hữu cơ và phục hồi hệ sinh thái đất trước khi tái canh nhằm giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả đầu tư.

Phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành việc cải tạo, phục hồi các diện tích sầu riêng kém hiệu quả trên địa bàn.

2.4. Phát triển có chọn lọc tại các vùng đủ điều kiện

Khuyến khích phát triển, mở rộng diện tích sầu riêng tại các khu vực có điều kiện phù hợp về đất đai, nguồn nước, giao thông, khả năng liên kết sản xuất và đáp ứng yêu cầu xây dựng mã số vùng trồng.

Việc mở rộng diện tích phải bảo đảm tính tập trung, liền vùng, liền thửa, thuận lợi cho công tác quản lý vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và tổ chức tiêu thụ sản phẩm.

Ưu tiên phát triển tại các vùng sản xuất hiện có và các khu vực đã được xác định có tiềm năng phát triển cây sầu riêng.

Không khuyến khích phát triển tự phát tại các khu vực không bảo đảm nguồn nước tưới, đất có độ dốc lớn, điều kiện sản xuất không phù hợp hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến rừng tự nhiên và môi trường sinh thái.

Phấn đấu đến năm 2030 phát triển thêm khoảng 50 ha diện tích sầu riêng tại các vùng đủ điều kiện, nâng tổng diện tích toàn xã lên khoảng 234 ha.

2.5. Gắn phát triển sản xuất với xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và chuyển đổi số

Toàn bộ diện tích sầu riêng hiện có và diện tích phát triển mới được quản lý theo vùng sản xuất tập trung, từng bước hoàn thiện các điều kiện để được cấp mã số vùng trồng theo quy định.

Tổ chức, vận động các hộ sản xuất tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã hoặc các hình thức liên kết phù hợp nhằm hình thành vùng nguyên liệu ổn định, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp thu mua, chế biến và xuất khẩu.

Thực hiện đồng bộ việc ghi chép nhật ký sản xuất, quản lý vật tư nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc và ứng dụng công nghệ số trong quản lý vùng trồng.

Tăng cường kiểm soát việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón và các vật tư nông nghiệp khác nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu vùng trồng, sản lượng, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm phục vụ công tác quản lý, kết nối thị trường và xúc tiến thương mại.

3. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

Duy trì ổn định khoảng **184 ha sầu riêng hiện có**.

Phát triển thêm khoảng **50 ha** tại các vùng đủ điều kiện, nâng tổng diện tích sầu riêng toàn xã lên khoảng **234 ha**.

Trên **80% diện tích sầu riêng** áp dụng quy trình sản xuất an toàn hoặc các tiêu chuẩn sản xuất tiên tiến phù hợp.

Từ **60% - 70% diện tích sầu riêng** được cấp mã số vùng trồng hoặc tham gia vùng trồng đã được cấp mã số theo quy định.

100% hộ sản xuất tham gia vùng trồng được hướng dẫn thực hiện ghi chép nhật ký sản xuất và truy xuất nguồn gốc.

Phấn đấu **trên 70% diện tích sầu riêng** tham gia các hình thức liên kết sản xuất thông qua hợp tác xã, tổ hợp tác hoặc các hình thức liên kết phù hợp khác.

Gắn phát triển vùng trồng sầu riêng với việc **củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã hiện có và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế hợp tác của địa phương.**

Hình thành ít nhất **01 chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sầu riêng** với doanh nghiệp thu mua, chế biến hoặc xuất khẩu.

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH TRỒNG CÂY SẦU RIÊNG

TT	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)		Tổng cộng (ha)	Ghi chú
		Đang thu hoạch	Kiến thiết cơ bản		
I	Hiện trạng	156,7	27,3	184,0	
*	Trồng xen canh	103,2	21,8	125,0	
1	Thôn 1, 2, 3, 4	15	5,2	21,1	
2	Hòa Bình, Tân Bình	10,3	4,0	14,3	
3	Ngọc Tặng	32,5	1,6	34,1	
4	Hào Phú, Cao Sơn	15,5	3,5	19,0	
5	Hào Lý, Bun Ngai	6,5	3,5	10,0	
6	Giang Lố 1, Giang Lố 2	12,0	3,0	15,0	
7	Đắk Vang	10,5	1,0	11,5	
*	Trồng tập trung	53,5	5,5	59,0	
1	Ngọc Tặng	35,0	2,5	37,5	Đắk Mot đi vào
2	Giang Lố 1	10,0	2,0	12,0	
3	Tân Bình	8,5	1,0	9,5	
II	Dự kiến phát triển đến năm 2030		50,0	50,0	
1	Ngọc Tặng		15,0	15,0	
2	Giang Lố 1		10,0	10,0	
3	Tân Bình		15,0	15,0	
4	Đắk Vang		10,0	10,0	
Tổng cộng:		156,7	77,3	234,0	

VI. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Quy hoạch, quản lý và phát triển vùng trồng sầu riêng

Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng diện tích sầu riêng và quỹ đất có tiềm năng phát triển cây sầu riêng trên địa bàn; ưu tiên các khu vực có điều kiện thuận lợi về đất đỏ bazan, nguồn nước tưới, giao thông và khả năng hình thành vùng sản xuất tập trung.

Xác định rõ các vùng trọng điểm phát triển sầu riêng tại các thôn Ngọc Tạng, Giang Lố 1, Đắc Vang và các khu vực có điều kiện phù hợp để tập trung đầu tư, xây dựng vùng nguyên liệu ổn định phục vụ tiêu thụ và xuất khẩu.

Thực hiện quản lý chặt chẽ việc mở rộng diện tích; khuyến khích phát triển tại các vùng đủ điều kiện, bảo đảm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, khả năng cung cấp nước tưới và định hướng phát triển nông nghiệp của địa phương.

Không khuyến khích phát triển tự phát, ồ ạt theo biến động giá cả thị trường hoặc chuyển đổi đất sản xuất không phù hợp sang trồng sầu riêng, nhằm hạn chế rủi ro về thị trường, dịch bệnh và bảo vệ môi trường sinh thái.

Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu về diện tích, sản lượng, năng suất, vùng trồng và hộ sản xuất nhằm phục vụ công tác quản lý, định hướng phát triển và xây dựng mã số vùng trồng.

2. Nâng cao chất lượng giống, ứng dụng khoa học kỹ thuật và phát triển sản xuất bền vững

Hướng dẫn người dân lựa chọn, sử dụng các giống sầu riêng có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng địa phương; bảo đảm nguồn gốc xuất xứ rõ ràng theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, đơn vị nghiên cứu, doanh nghiệp và hợp tác xã tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật về trồng, chăm sóc, cắt tỉa, quản lý dinh dưỡng, quản lý dịch hại tổng hợp, xử lý ra hoa và chăm sóc cây theo từng giai đoạn sinh trưởng.

Khuyến khích áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến, tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, sản xuất hữu cơ và các mô hình nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước, sử dụng phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất và bảo vệ môi trường.

Tăng cường công tác dự báo, theo dõi tình hình sâu bệnh hại; hướng dẫn người dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định, bảo đảm an toàn thực phẩm và đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

3. Xây dựng, quản lý và phát triển mã số vùng trồng

Xác định xây dựng, quản lý và phát triển mã số vùng trồng là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình phát triển cây sầu riêng của xã giai đoạn 2026 - 2030. Mã số vùng trồng không chỉ là điều kiện bắt buộc để đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc, kiểm dịch thực vật và xuất khẩu chính ngạch, mà còn là công cụ quan trọng để tổ chức lại sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu và gia tăng giá trị kinh tế cho ngành hàng sầu riêng của địa phương.

Trong bối cảnh các thị trường tiêu thụ, đặc biệt là thị trường xuất khẩu ngày càng yêu cầu cao về nguồn gốc xuất xứ, chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm và tính minh bạch trong sản xuất, việc xây dựng mã số vùng trồng là yêu

cầu tất yếu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm sầu riêng Sa Loong, tạo điều kiện thuận lợi trong kết nối thị trường, thu hút doanh nghiệp liên kết thu mua, chế biến và xuất khẩu.

Để thực hiện hiệu quả mục tiêu trên, tập trung triển khai các nội dung sau:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và yêu cầu của thị trường về mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm và các tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp tiên tiến; giúp người dân nhận thức rõ mã số vùng trồng không phải là thủ tục hành chính đơn thuần mà là điều kiện quan trọng để nâng cao giá trị sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Vận động người dân tham gia các tổ hợp tác, hợp tác xã, nhóm hộ liên kết sản xuất hoặc các hình thức liên kết phù hợp nhằm hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, tạo sự thống nhất trong quy trình sản xuất, quản lý chất lượng và đáp ứng các điều kiện cấp mã số vùng trồng theo quy định.

Tổ chức rà soát, thống kê toàn bộ diện tích sầu riêng hiện có trên địa bàn; xác định các vùng sản xuất tập trung đủ điều kiện để xây dựng kế hoạch cấp mã số vùng trồng theo lộ trình phù hợp. Ưu tiên các khu vực đã có diện tích tập trung, sản lượng ổn định, có khả năng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Hướng dẫn người dân thực hiện đầy đủ các điều kiện theo quy định về mã số vùng trồng như: xác định rõ ranh giới vùng trồng; quản lý diện tích sản xuất; ghi chép nhật ký sản xuất; quản lý việc sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; thực hiện các biện pháp phòng trừ sinh vật gây hại; bảo đảm vệ sinh môi trường và khả năng truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Xây dựng hồ sơ vùng trồng theo quy định, bao gồm bản đồ khu vực sản xuất, tọa độ vùng trồng, danh sách hộ tham gia, diện tích sản xuất, sản lượng dự kiến, quy trình canh tác và các tài liệu liên quan phục vụ công tác thẩm định, cấp mã số vùng trồng.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá điều kiện thực tế của vùng sản xuất; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các thủ tục đề nghị cấp mới, mở rộng hoặc duy trì mã số vùng trồng đối với các vùng đủ điều kiện.

Sau khi được cấp mã số vùng trồng, thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc duy trì các điều kiện theo quy định; bảo đảm các hộ tham gia thực hiện đúng quy trình sản xuất, ghi chép nhật ký đầy đủ, sử dụng vật tư nông nghiệp đúng quy định và tuân thủ các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc. Kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế nhằm tránh nguy cơ bị cảnh báo, đình chỉ hoặc thu hồi mã số vùng trồng.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các vùng đã được cấp mã số; cập nhật thường xuyên các biến động về diện tích, hộ tham gia, sản lượng, tình hình sinh vật gây hại và các thông tin liên quan nhằm bảo đảm tính chính xác của cơ sở dữ liệu vùng trồng.

Gắn việc xây dựng mã số vùng trồng với thực hiện các tiêu chuẩn sản xuất an toàn như VietGAP, GlobalGAP, sản xuất hữu cơ và các chương trình quản lý chất lượng tiên tiến; từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của các thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý mã số vùng trồng; xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về vùng trồng; triển khai nhật ký sản xuất điện tử, hệ thống truy xuất nguồn gốc bằng mã QR và các nền tảng quản lý số nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tính minh bạch và khả năng kết nối thị trường.

Tăng cường liên kết giữa vùng trồng đã được cấp mã số với các doanh nghiệp thu mua, sơ chế, chế biến và xuất khẩu; từng bước hình thành các chuỗi giá trị khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng và thu nhập cho người dân.

Phân đầu đến năm 2030, phần lớn diện tích sầu riêng sản xuất tập trung của xã được quản lý theo vùng trồng tập trung, có đầy đủ hồ sơ quản lý, đáp ứng các điều kiện truy xuất nguồn gốc; trong đó từ 60% - 70% diện tích đủ điều kiện được cấp mã số vùng trồng hoặc tham gia vùng trồng đã được cấp mã số, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển ngành hàng sầu riêng theo hướng hiện đại, bền vững và phục vụ xuất khẩu.

4. Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý vùng trồng và tiêu thụ sản phẩm

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý vùng trồng sầu riêng; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu số về diện tích, sản lượng, tình hình sinh trưởng, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn xã nhằm phục vụ công tác quản lý, dự báo và hoạch định chính sách phát triển ngành hàng sầu riêng.

Hướng dẫn người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp ứng dụng các phần mềm quản lý sản xuất, thực hiện ghi chép nhật ký sản xuất điện tử, quản lý vật tư nông nghiệp, theo dõi quy trình chăm sóc và thu hoạch theo quy định.

Từng bước áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử thông qua mã QR đối với các vùng trồng, cơ sở sản xuất và sản phẩm sầu riêng; bảo đảm tính minh bạch trong sản xuất, nâng cao khả năng kiểm soát chất lượng và đáp ứng yêu cầu của thị trường tiêu thụ.

Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý mã số vùng trồng, hỗ trợ công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc duy trì các điều kiện của vùng trồng sau khi được cấp mã số.

Hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và hộ sản xuất đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử, nền tảng số, mạng xã hội và các kênh bán hàng trực tuyến; từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ, giảm phụ thuộc vào thương lái và nâng cao giá trị sản phẩm.

Tăng cường quảng bá, giới thiệu sản phẩm sầu riêng của địa phương thông qua các nền tảng số, hệ thống truyền thông trực tuyến, website, fanpage,

ứng dụng thương mại điện tử và các hoạt động xúc tiến thương mại số nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu sản phẩm trên thị trường.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm sầu riêng; từng bước hình thành hệ sinh thái số trong quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm gắn với mục tiêu phát triển nông nghiệp thông minh, hiện đại và bền vững.

5. Tổ chức liên kết sản xuất, xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường tiêu thụ

Tăng cường xúc tiến, quảng bá và thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết sản xuất, thu mua, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm sầu riêng trên địa bàn.

Hỗ trợ hình thành các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ giữa người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp nhằm ổn định đầu ra, nâng cao giá trị gia tăng và giảm thiểu rủi ro thị trường.

Tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Kon Tum” theo quy định; đồng thời nghiên cứu, từng bước xây dựng và phát triển thương hiệu “Sầu riêng Sa Loong” gắn với chất lượng, uy tín và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia hội chợ, triển lãm, kết nối cung cầu, giới thiệu sản phẩm tại các thị trường trong và ngoài tỉnh.

Hỗ trợ người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử, nền tảng số, hệ thống siêu thị, chợ đầu mối và các kênh phân phối hiện đại; từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và hướng tới xuất khẩu chính ngạch.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quảng bá sản phẩm, truy xuất nguồn gốc và kết nối tiêu thụ.

6. Đầu tư hạ tầng và huy động nguồn lực phục vụ phát triển vùng sầu riêng

Lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển nông nghiệp, nguồn vốn đầu tư công trung hạn và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ phát triển vùng sầu riêng.

Ưu tiên đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông nội đồng, đường sản xuất, công trình thủy lợi, điện phục vụ sản xuất tại các vùng sầu riêng tập trung nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, thu hoạch và vận chuyển nông sản.

Khuyến khích người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm nước, hồ chứa nước, bể chứa nước, hệ thống điện phục vụ sản xuất và các công trình phụ trợ khác.

Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các hợp tác xã, doanh nghiệp đầu tư cơ sở sơ chế, bảo quản, kho lạnh, đóng gói và các hạng mục phục vụ tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm sau thu hoạch.

Tạo điều kiện để các hợp tác xã, tổ hợp tác tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về tín dụng, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực và xúc tiến thương mại.

Huy động sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân trong đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ bền vững.

7. Tổ chức liên kết sản xuất, xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường tiêu thụ

Phòng ngừa rủi ro thị trường và định hướng phát triển bền vững ngành hàng sầu riêng

Thường xuyên theo dõi, cập nhật và phân tích tình hình thị trường, giá cả, nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; kịp thời cung cấp thông tin, định hướng sản xuất cho người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp nhằm chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, tiêu thụ phù hợp.

Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến cáo người dân không mở rộng diện tích sầu riêng một cách tự phát hoặc chạy theo biến động giá cả thị trường trong ngắn hạn; ưu tiên nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trên diện tích hiện có và mở rộng có chọn lọc tại các khu vực đủ điều kiện.

Chủ động đánh giá khả năng tiêu thụ sản phẩm, nhu cầu thị trường, năng lực liên kết sản xuất và điều kiện xây dựng mã số vùng trồng trước khi định hướng phát triển diện tích mới; hạn chế nguy cơ cung vượt cầu, mất cân đối cơ cấu cây trồng và rủi ro trong tiêu thụ sản phẩm.

Khuyến khích phát triển các hình thức liên kết sản xuất - tiêu thụ theo hợp đồng, tăng cường vai trò của hợp tác xã và doanh nghiệp trong điều tiết sản lượng, ổn định đầu ra và giảm thiểu tác động của biến động thị trường.

Từng bước đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, mở rộng kênh phân phối, phát triển thương mại điện tử, chế biến và bảo quản sau thu hoạch nhằm nâng cao khả năng thích ứng trước những biến động của thị trường trong nước và quốc tế.

Phát triển cây sầu riêng phải lấy hiệu quả kinh tế, tính bền vững và khả năng tiêu thụ sản phẩm làm thước đo; không đánh đổi môi trường, tài nguyên nước và sự ổn định của ngành nông nghiệp địa phương để chạy theo tăng trưởng diện tích trong ngắn hạn.

8. Nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch được huy động từ các nguồn hợp pháp, bao gồm:

Ngân sách nhà nước thông qua các chương trình, dự án, đề án hỗ trợ phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu quốc gia.

Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án của Trung ương, tỉnh và địa phương liên quan đến phát triển sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi số, xây dựng mã số vùng trồng và xúc tiến thương mại.

Nguồn vốn tín dụng từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng và các chương trình cho vay ưu đãi phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp.

Nguồn vốn của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các thành phần kinh tế tham gia đầu tư liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Nguồn vốn đối ứng của người dân và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn phải bảo đảm đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch và phát huy hiệu quả đầu tư, góp phần thực hiện thành công mục tiêu phát triển cây sầu riêng gắn với xây dựng mã số vùng trồng trên địa bàn xã Sa Loong giai đoạn 2026 - 2030.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã Sa Loong

Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo chung việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển cây sầu riêng gắn với xây dựng mã số vùng trồng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các thôn, các tổ chức chính trị - xã hội triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện.

Chủ động phối hợp với các sở, ngành của tỉnh, các cơ quan chuyên môn cấp trên để tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ về cơ chế, chính sách, khoa học kỹ thuật, đầu tư hạ tầng và xúc tiến thương mại phục vụ phát triển vùng sầu riêng.

Định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh và điều chỉnh, bổ sung các nội dung phù hợp với tình hình thực tế.

2. Phòng Kinh tế xã

Là cơ quan tham mưu, đầu mối chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện trên địa bàn xã.

Chủ trì rà soát, tham mưu xác định các vùng trọng điểm phát triển cây sầu riêng; hướng dẫn xây dựng vùng sản xuất tập trung, mã số vùng trồng và tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp và đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật; hướng dẫn người dân áp dụng quy trình sản xuất an toàn, sản xuất hữu cơ, VietGAP, GlobalGAP và các chương trình quản lý chất lượng tiên tiến.

Hướng dẫn người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp thực hiện truy xuất nguồn gốc, ghi chép nhật ký sản xuất, ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Chủ trì phối hợp xây dựng hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng; theo dõi, kiểm tra việc duy trì các điều kiện sau khi được cấp mã số vùng trồng theo quy định.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm cung ứng dịch vụ công ích xã và các đơn vị liên quan hỗ trợ xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm; xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm và mở rộng thị trường cho sản phẩm sầu riêng của địa phương.

Chủ động tham mưu lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình, dự án, đề án phát triển nông nghiệp để hỗ trợ phát triển vùng sầu riêng trên địa bàn.

Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

Phối hợp triển khai công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm sầu riêng của địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và các hoạt động xúc tiến thương mại.

Hỗ trợ người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và quảng bá sản phẩm trên môi trường mạng.

Phối hợp triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, tư vấn và hỗ trợ phát triển thương hiệu sản phẩm sầu riêng gắn với chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp của địa phương.

4. Trung tâm cung ứng dịch vụ công ích xã

Phối hợp với Phòng Kinh tế xã và các cơ quan chuyên môn triển khai các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật sản xuất, hướng dẫn người dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong trồng, chăm sóc và quản lý vườn sầu riêng theo hướng an toàn, bền vững.

Tham gia tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo đầu bờ, tham quan học tập kinh nghiệm; xây dựng và nhân rộng các mô hình trình diễn về sản xuất sầu riêng hiệu quả, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, sản xuất hữu cơ và các mô hình phục vụ xây dựng mã số vùng trồng.

Phối hợp theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển của cây sầu riêng; thường xuyên kiểm tra, dự báo và hướng dẫn các biện pháp phòng, chống sâu bệnh hại, dịch bệnh trên cây trồng; kịp thời tham mưu các giải pháp xử lý nhằm hạn chế thiệt hại cho người dân.

Phối hợp thực hiện công tác điều tra, thống kê, cập nhật dữ liệu sản xuất; hỗ trợ quản lý vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và các nội dung liên quan đến chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp.

Hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã và hộ sản xuất trong việc xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, thực hiện các điều kiện cấp mã số vùng trồng, nâng cao chất lượng sản phẩm và kết nối tiêu thụ nông sản.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nội dung của Kế hoạch.

Vận động hội viên, đoàn viên tích cực tham gia phát triển vùng trồng sầu riêng tập trung; thực hiện sản xuất an toàn, bảo vệ môi trường, truy xuất nguồn gốc và xây dựng mã số vùng trồng.

Phối hợp tổ chức các hoạt động tham quan, học tập kinh nghiệm, hội thảo đầu bờ, giới thiệu các mô hình sản xuất hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức và năng lực sản xuất của người dân.

Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp phù hợp.

6. Ban quản lý các thôn

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn; vận động người dân tích cực tham gia phát triển cây sầu riêng theo định hướng của địa phương.

Rà soát, thống kê diện tích hiện có, nhu cầu phát triển mới và các điều kiện liên quan phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng mã số vùng trồng.

Phối hợp với Phòng Kinh tế xã và các đơn vị liên quan trong việc quản lý vùng trồng, tổ chức sản xuất, triển khai các chương trình tập huấn, chuyển giao kỹ thuật và xây dựng các mô hình liên kết sản xuất.

Kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện về UBND xã để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

7. Các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và hộ sản xuất

Chủ động đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, áp dụng các quy trình sản xuất an toàn, thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Tăng cường liên kết giữa người sản xuất với hợp tác xã, doanh nghiệp nhằm hình thành vùng nguyên liệu tập trung, ổn định đầu ra và nâng cao giá trị sản phẩm.

Thực hiện nghiêm các quy định về sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các quy định khác liên quan đến sản xuất nông nghiệp an toàn.

Chủ động tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Tích cực tham gia xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ thông qua các hình thức xúc tiến thương mại và thương mại điện tử.

*** Điều khoản thực hiện**

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị, Ban quản lý các thôn, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo về UBND xã (*qua Phòng Kinh tế xã*) để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này, góp phần xây dựng và phát triển vùng sản xuất sâu riêng tập trung, bền vững, gắn với mã số vùng trồng, nâng cao thu nhập cho người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Sa Loong.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- CVP, các PCVP HĐND và UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã Sa Loong;
- Các ban ngành, đoàn thể xã Sa Loong;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã Sa Loong;
- Ban quản lý các thôn trên địa bàn xã Sa Loong;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nghi